TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17/02/2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Ngô Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2024 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 613/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2024 và Quyết định hoãn phiên toà giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P,** sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Thôn H, xã Q (nay là xã Q), huyện G, tỉnh Hải Dương; hiện ở Singapore (X-ga-po).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu dân cư T, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Chien Jui L**, sinh ngày 16/3/1976; quốc tịch: Đài Loan; chứng minh nhân dân số: F123692753; hộ chiếu cũ số: 309200801 do Bộ N cấp ngày 08/5/2014; hộ chiếu mới số: 361919904 do Bộ N cấp ngày 16/3/2023; địa chỉ: Số D đường T, tổ A, phường T, thị trấn Đ, huyện N, Đài Loan.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy uỷ quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P và người đại diện là chị Nguyễn Thị Thúy Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C Jui Lung tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 05/8/2019 tại UBND huyện G, tỉnh Hải Dương và tổ chức đám cưới vào tháng 12/2019. Sau khi kết hôn anh Chien Jui L về Đài Loan còn chị P ở Việt Nam. Sau đó chị P phỏng vấn để làm thủ tục sang Đài Loan đoàn tụ với anh Chien Jui L nhưng không đạt, xin phỏng vấn lần hai không được chấp nhận do dịch Covid-19 nên chị P không sang Đài Loan và anh C Jui Lung không về Việt Nam để đoàn tụ được. Tháng 3/2022 chị P đi Singapore (X-ga-po) làm việc. Chị P xác định vợ chồng sống xa cách, tình cảm không còn, không thể đoàn tụ nên chị P đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh C Jui Lung để hai bên ổn định cuộc sống riêng.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị P đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt; uỷ quyền cho chị Q là người đại diện, thay chị giao nhận các văn bản với Toà án. Chị Q đồng ý nhận uỷ quyền của chị P, cam kết thực hiện đúng nội dung uỷ quyền. Chị Q trình bày chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí và chi phí liên quan để uỷ thác tư pháp cho anh Chien Jui L, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại văn bản số 3018/BTP-PLQT ngày 04/10/2024 và tài liệu kèm theo, Bộ Tư pháp thông báo Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện uỷ thác tư pháp của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương cho anh C Jui Lung vào ngày 26/8/2024 bằng phương thức tống đạt cho người làm thuê của đương sự.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt.

- Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Về việc tuân theo pháp luật, từ khi thụ lý đến phiên toà, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật, xử cho chị P ly hôn anh Chien Jui L; chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị P đề nghị Tòa án giải quyết về ly hôn với anh Chien Jui L. Chị P đăng ký thường trú tại tỉnh Hải Dương nhưng anh C Jui Lung là người nước ngoài ở nước ngoài. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản

1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án tống đạt hợp lệ theo phương thức tống đạt quy định tại khoản1, khoản 2 Điều 474 BLTTDS nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 BLTTDS, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C Jui Lung tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Chien Jui L về Đài Loan còn chị P ở Việt Nam. Chị P không xin được visa đoàn tụ với anh C Jui Lung nên tháng 3/2022 chị P đi Singapore (X-ga-po) làm việc. Xét thấy chị P và anh C Jui Lung mỗi người ở một quốc gia khác nhau, không có khả năng đoàn tụ nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (Luật HNGĐ), cần chấp nhận cho chị P ly hôn anh Chien Jui L.

[3] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị P xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Anh Chien Jui L không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên sau này nếu anh C Jui Lung yêu cầu giải quyết thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị P là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477, điểm c khoản 2 Điều 478, khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương ly H anh Chien Jui L.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng chị Nguyễn Thị Thúy Q đã nộp thay tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 14/3/2024 theo biên lai ký hiệu BLTU/23, số 0000507; chị P đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Q, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hải Bằng